

Số: 01/HD-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

## HƯỚNG DẪN

### **Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp**

Căn cứ các Thông tư số 14, 25/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non; các Thông tư số 20, 26/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ các Công văn số 4529, 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 14, 20/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp; các Công văn số 5568, 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 25, 26/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường trung học phổ thông, các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở triển khai thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) theo Chuẩn nghề nghiệp, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Giúp CBQL, GV tự đánh giá phẩm chất chính trị đạo đức, các năng lực cần thiết để thực thi nhiệm vụ theo vị trí việc làm, từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Làm căn cứ để cơ sở giáo dục đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục.

3. Làm căn cứ để các cấp quản lý giáo dục đánh giá, phân loại đúng thực tế chất lượng đội ngũ CBQL; làm cơ sở để bố trí, sử dụng, bồi dưỡng hợp lý và hiệu quả đội ngũ hiện có; tạo động lực thúc đẩy trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với đội ngũ CBQL và GV.

4. Làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; lựa chọn, sử dụng đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cốt cán.

5. Tạo bước chuyển biến mạnh về đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học của mỗi nhà trường.

6. Việc triển khai đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu:

- Khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ;
- Dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của CBQL, GV trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương;
- Căn cứ vào các minh chứng xác thực, phù hợp thể hiện mức độ đạt được của từng tiêu chí để xếp loại kết quả đánh giá.

## II. ĐỐI TƯỢNG, CHU KỲ, THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

### 2.1. Đối tượng đánh giá

- a. CBQL các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
- b. GV giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

### 2.2. Chu kỳ đánh giá

- CBQL, GV thực hiện *tự đánh giá* theo chu kỳ một năm một lần vào thời điểm cuối năm học.
- Cấp có thẩm quyền thực hiện *đánh giá CBQL, GV* theo chu kỳ *hai năm một lần* vào thời điểm cuối năm học.

### 2.3. Thẩm quyền đánh giá

a. *Đối với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non* có trách nhiệm tổ chức, thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

b. *Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng:*

- *Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo* có trách nhiệm tổ chức, thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc (theo phân cấp quản lý) theo Chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng, ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể đơn vị nơi công tác và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

- *Hiệu trưởng* cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non vận dụng Chuẩn hiệu trưởng để chỉ đạo, tổ chức triển khai *đánh giá Phó hiệu trưởng* của mình theo các tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ được phân công; báo cáo kết quả đánh giá với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

## III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

### 3.1. Nội dung đánh giá

3.1.1. *Đối với đánh giá GV mầm non, phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp:* thực hiện theo các nội dung quy định tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 8) các Thông tư số 26, 20/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cụ thể:

Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông đều bao gồm 05 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 04 mức độ căn cứ vào các minh chứng có được của GV:

\* *Mức đạt*: Có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong dạy học (nuôi dưỡng, chăm sóc) và giáo dục học sinh theo quy định;

\* *Mức khá*: Có phẩm chất, năng lực tự học, tự rèn luyện, chủ động đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

\* *Mức tốt*: Có ảnh hưởng tích cực đến học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục và phát triển giáo dục địa phương.

\* *Mức chưa đạt*: không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó.

a. Đối với chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
	Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan				
	Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc				
	Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục				

*b. Đối với chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non:*

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		Đ	K	T	CĐ
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển trẻ em				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện				
	Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
	Tiêu chí 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em				
	Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin				
	Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				

3.1.2. Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng: thực hiện theo các nội dung quy định tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 8) các Thông tư số 14, 25/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non, cụ thể:

Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông đều bao gồm 05 tiêu chuẩn và 18 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 04 mức độ căn cứ vào các minh chứng có được của Hiệu trưởng:

\* *Mức đạt:* Có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục theo quy định;

\* *Mức khá:* Có phẩm chất, năng lực đổi mới, sáng tạo trọng tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục đạt hiệu quả;

\* *Mức tốt:* Có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục và phát triển giáo dục địa phương.

\* *Mức chưa đạt*: không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí.

a. *Đối với chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông*:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: <b>Phẩm chất nghề nghiệp</b>	<b>Tiêu chí 1.</b> Đạo đức nghề nghiệp				
	<b>Tiêu chí 2.</b> Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường				
	<b>Tiêu chí 3.</b> Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: <b>Quản trị nhà trường</b>	<b>Tiêu chí 4.</b> Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 5.</b> Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh				
	<b>Tiêu chí 6.</b> Quản trị nhân sự nhà trường				
	<b>Tiêu chí 7.</b> Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 8.</b> Quản trị tài chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 9.</b> Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: <b>Xây dựng môi trường giáo dục</b>	<b>Tiêu chí 10.</b> Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường				
	<b>Tiêu chí 11.</b> Xây dựng văn hóa nhà trường				
	<b>Tiêu chí 12.</b> Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: <b>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>Tiêu chí 13.</b> Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	<b>Tiêu chí 14.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	<b>Tiêu chí 15.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5: <b>Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>	<b>Tiêu chí 16.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 17.</b> Sử dụng ngoại ngữ				
	<b>Tiêu chí 18.</b> Ứng dụng công nghệ thông tin				

b. *Đối với chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non*:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1:	<b>Tiêu chí 1.</b> Đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc				

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Phẩm chất nghề nghiệp	Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong quản trị nhà trường				
	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường	Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Quản trị hoạt động giáo dục trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quản trị nhân sự nhà trường				
	Tiêu chí 8. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	Tiêu chí 9. Quản trị tài chính nhà trường				
	Tiêu chí 10. Quản trị cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 11. Quản trị chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường				
	Tiêu chí 12. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 13. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 14. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) và công nghệ thông tin	Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ				
	Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin				

### 3.2. Quy trình đánh giá

#### 3.2.1. Đối với giáo viên

Việc đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp phải thực hiện quy trình theo 3 bước, cụ thể như sau:

+ Bước 1: GV tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp (đối với 100% giáo viên hằng năm);

+ Bước 2: Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn;

+ Bước 3: Người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: thực hiện đánh giá; thông báo kết quả đánh giá GV theo Chuẩn (*dựa trên kết quả tự đánh giá của GV, ý kiến của đồng nghiệp, thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được giao, các minh chứng có được của GV*).

\* **Lưu ý:** Mỗi năm, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tiến hành thực hiện đánh giá đủ 03 bước đối với 50% số GV của đơn vị vào cuối năm học và đảm bảo 01 chu kỳ (hai năm) 100% số GV của đơn vị được đánh giá đủ 03 bước.

### 3.2.2. Đối với CBQL

Việc đánh giá theo CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn hiệu trưởng được tiến hành (*vào thời điểm cuối năm học*) theo quy trình gồm 3 bước. **Hàng năm**, CBQL tự đánh giá thực hiện bước 1, **hai năm một lần** cơ quan cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp **đánh giá Hiệu trưởng** thực hiện cả 3 bước. Quy trình đầy đủ 3 bước bao gồm:

- Bước 1: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (*đối với 100% CBQL hằng năm*);

- Bước 2: Nhà trường tổ chức lấy ý kiến GV, nhân viên trong trường đối với CBQL (*được đánh giá đủ 03 bước*) theo chuẩn hiệu trưởng;

- Bước 3: **Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp** thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá **Hiệu trưởng** theo Chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng, ý kiến của GV, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

\* **Lưu ý:**

- **Hiệu trưởng** cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vận dụng Chuẩn hiệu trưởng để **chỉ đạo, tổ chức triển khai đánh giá Phó Hiệu trưởng** của đơn vị mình. Mỗi năm, Hiệu trưởng tổ chức đánh giá từ 30% đến 70% tổng số Phó hiệu trưởng của đơn vị và đảm bảo sau 01 chu kỳ (hai năm) 100% Phó hiệu trưởng được đánh giá đủ 03 bước theo các tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá Phó hiệu trưởng, kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp của đơn vị mình trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Hằng năm, báo cáo kết quả đánh giá Phó hiệu trưởng, GV theo Chuẩn về cơ quan quản lý cấp trên theo yêu cầu.

- Danh sách Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được đánh giá đủ 03 bước được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thông báo hằng năm theo kế hoạch.

### 3.3. Xếp loại kết quả đánh giá

Căn cứ vào kết quả đánh giá của từng tiêu chí, xếp loại chung kết quả đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp được chia thành 4 mức như sau:

- \* Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt;
- \* Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá;
- \* Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt;
- \* Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

Với mỗi mức có các điều kiện ràng buộc là tỉ lệ số lượng tối thiểu tiêu chí cần đạt ở mức tương ứng và mức phải đạt được của những tiêu chí bắt buộc, cụ thể:

*3.3.1. Đối với đánh giá CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn hiệu trưởng*

a. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt: có tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: có trên 1/3 tiêu chí được đánh giá chưa đạt hoặc có tối thiểu 01 (một) tiêu chí trong số các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

*3.3.2. Đối với đánh giá CBQL cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn hiệu trưởng*

a. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt từ mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

*3.3.3. Đối với đánh giá GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp*

a. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này đạt mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

*3.3.4. Đối với đánh giá GV cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp*

a. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt;



b. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

### **3.4. Sử dụng kết quả đánh giá**

- Kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV làm căn cứ để GV tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; làm căn cứ để cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của GV đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục.

- Kết quả đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng (xác định mức độ đạt được về phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường) là căn cứ quan trọng để người được đánh giá cũng như cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện các biện pháp để rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Làm căn cứ để các cơ quan quản lý, nhà hoạch định chính sách, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV đánh giá thực trạng đội ngũ và đề xuất giải pháp phù hợp trong lãnh đạo, quản lý, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ.

## **IV. TẬP HỢP VÀ SỬ DỤNG MINH CHỨNG TRONG ĐÁNH GIÁ**

### **4.1. Minh chứng và tập hợp minh chứng**

*Minh chứng* là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của tiêu chí.

Một trong những yêu cầu đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp là căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được (*tại Chương II các Thông tư*) và có các minh chứng xác thực, phù hợp. Như vậy có thể hiểu, trong từng quy trình đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn cần phải có minh chứng xác thực. Hay nói cách khác, minh chứng cũng là một thành phần cấu tạo nên chuẩn nhằm xác thực và giúp cho việc đánh giá năng lực của giáo viên một cách phù hợp, chính xác và khách quan.

Tập hợp minh chứng: minh chứng được tập hợp theo từng mức độ đạt được của từng tiêu chí và từng chuẩn.

Việc tập hợp minh chứng cần được chủ động tích lũy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục và thực hiện ngay từ đầu năm học (*đề xuất: CBQL, GV nên bổ sung thêm vào phần ghi chép của Kế hoạch cá nhân hàng năm nội dung “Tập hợp minh chứng phục vụ đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp” và ghi chép theo tháng để cuối năm thuận tiện sử dụng*).

## **4.2. Sử dụng minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí**

Đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí cần có minh chứng xác thực, phù hợp theo các mức độ đã được quy định: đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt, khá, đạt và chưa đạt chuẩn nghề nghiệp (*theo Phụ lục 1,2,3,4 về Dự thảo hệ thống minh chứng và sử dụng minh chứng đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí*).

Khi đánh giá cần lưu ý:

- Phải xem xét đầy đủ và theo thứ tự các yêu cầu của tiêu chí, các mức độ của tiêu chí và minh chứng xác thực cho từng mức độ của tiêu chí.

- Một minh chứng có thể sử dụng cho nhiều tiêu chí khác nhau khi minh chứng đó phù hợp với yêu cầu và mức độ của tiêu chí.

## **V. CÁC BƯỚC VÀ BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ CBQL, GV THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP**

### **5.1. Đối với đánh giá CBQL theo chuẩn nghề nghiệp**

Bước 1: CBQL thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (*CBQL cơ sở giáo dục mầm non sử dụng Phiếu HT1; CBQL cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng Phiếu HT2*).

Cuối năm học, CBQL thực hiện việc tập hợp các minh chứng. Trên cơ sở các minh chứng có được, đối chiếu với các tiêu chí tương ứng để tự đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí đó. Căn cứ mức độ đạt được của các tiêu chí kết luận về kết quả đánh giá chung theo Chuẩn đối với bản thân.

Bước 2. Nhà trường tổ chức hội nghị lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (được đánh giá đủ 03 bước theo kế hoạch) theo chuẩn hiệu trưởng.

- Thành phần hội nghị: gồm toàn thể cán bộ, GV, nhân viên nhà trường;

- Nội dung:

+ Hiệu trưởng (Phó hiệu trưởng) trình bày bản Tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng của bản thân, kết quả xếp loại từng tiêu chí, kết quả xếp loại chung.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn vị chất vấn đối với CBQL được đánh giá về kết quả tự đánh giá; đóng góp ý kiến, nhận xét (*tập trung vào những điểm tốt trong hoạt động quản lý cần phát huy, những tồn tại cần thay đổi*);

+ Bỏ phiếu đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng (*mẫu phiếu P1-HTMN, P1-HTPT*);

+ Tổng hợp phiếu, ghi biên bản và công bố kết quả.

Bước 3. Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng; biên bản hội nghị lấy ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá CBQL đơn vị theo Chuẩn hiệu trưởng; thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

## 5.2. Đối với đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV

Bước 1: GV thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV (*GV cơ sở giáo dục mầm non sử dụng Phiếu GV1; GV cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng Phiếu GV2*).

Cuối năm học, GV thực hiện việc tập hợp các minh chứng. Trên cơ sở các minh chứng có được, đối chiếu với các tiêu chí tương ứng để tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí đó. Căn cứ mức đạt được của các tiêu chí kết luận về kết quả đánh giá chung theo Chuẩn nghề nghiệp đối với bản thân.

Bước 2. Nhà trường chỉ đạo các Tổ chuyên môn tổ chức họp lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ đối với GV được đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Thành phần: 100% thành viên tổ chuyên môn;

- Nội dung:

+ GV trình bày bản Tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV của bản thân, kết quả xếp loại từng tiêu chí, kết quả xếp loại chung.

+ Các thành viên trong tổ chất vấn đối với GV được đánh giá về kết quả tự đánh giá; đóng góp ý kiến, nhận xét (*điểm mạnh cần phát huy, những tồn tại cần khắc phục, tự bồi dưỡng*);

+ Bỏ phiếu đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp (*mẫu phiếu P2-GVMN, P2-GVPT*);

+ Tổng hợp phiếu, ghi biên bản và công bố kết quả.

Bước 3. Hiệu trưởng nhà trường thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV trên cơ sở kết quả tự đánh giá của GV; biên bản họp tổ chuyên môn lấy ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV; các minh chứng có được và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của GV.

**Lưu ý:**

- Hồ sơ đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng của đơn vị bao gồm: Phiếu HT1, HT2 (đối với 100% CBQL của đơn vị); Biên bản ghi ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá theo Chuẩn đối với CBQL được đánh giá đủ 03 bước.

- Hồ sơ đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của vị gồm: Phiếu GV1, GV2; Danh sách và tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp (*Phụ lục 5*).

(*Các loại Hồ sơ đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV, Chuẩn hiệu trưởng được cập nhật và lưu trong Hồ sơ cán bộ, công chức hằng năm tại đơn vị*)

Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp của đơn vị mình (*Phụ lục 6*).

- **Trước ngày 05 tháng 6 hằng năm**, các đơn vị gửi hồ sơ đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn (*hồ sơ đánh giá GV theo Chuẩn chỉ gửi Phụ lục 5*) về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị trực thuộc Sở), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị trực thuộc Phòng). Ngoài bản đầu đó các đơn vị gửi thêm bản mềm điện tử (*Phụ lục 5 đối với đơn vị trực thuộc Sở; Phụ lục 6 đối với Phòng GD&ĐT*) vào địa chỉ email theo yêu cầu để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường THPT, các trường PTDTNT tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các Thông tư số 14, 20, 25, 26/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non và việc thực hiện đánh giá CBQL, GV theo chuẩn mới đến toàn thể cán bộ, GV thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường THPT, PTDTNT chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trực thuộc tổ chức cho 100% CBQL, GV được nghiên cứu, nắm chắc Hướng dẫn này; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng CBQL, chuyên viên tập huấn lại, hỗ trợ các nhà trường, tổ chuyên môn thực hiện việc đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn mới.

3. Thủ trưởng các đơn vị cử cán bộ tham dự tập huấn triển khai thực hiện đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn mới (dự kiến tháng 4/2019, có công văn triệu tập sau); tổ chức nghiên cứu và lấy ý kiến rộng rãi đối với Phụ lục 1,2,3,4 về “Dự thảo hệ thống minh chứng và sử dụng minh chứng đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí” trên cơ sở đó tổng hợp, đề xuất ý kiến đóng góp xây dựng hệ thống minh chứng được đầy đủ, chính xác, phù hợp thực tế giáo dục địa phương, thuận tiện khi sử dụng.

**Lưu ý:** Trưởng Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường THPT, PTDTNT trực thuộc Sở gửi tổng hợp ý kiến đóng góp cho Phụ lục 1,2,3,4 về “Dự thảo hệ thống minh chứng và sử dụng minh chứng đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí” về Sở GD&ĐT (*phòng TCCB theo địa chỉ email: [phamhoan@bacgiang.edu.vn](mailto:phamhoan@bacgiang.edu.vn)*) **chậm nhất ngày 25/3/2019** để tổng hợp, hoàn thiện.

4. Trưởng Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố thông báo danh sách Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc được đánh giá đủ 03 bước; Hiệu trưởng các nhà trường thông báo danh sách Phó hiệu trưởng, giáo viên được đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn nghề nghiệp năm học 2018-2019 đến các cá nhân trước ngày 01/4/2019.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp, Sở GD&ĐT yêu cầu các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, PTDTNT nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc, báo cáo tổng hợp kết quả về Sở đúng thời gian quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp với Phòng Tổ chức cán bộ Sở GD&ĐT (ĐT 02043.859.577) để được giải đáp./.

Nơi nhận: *kh*

- Lưu: VT, TCCB.

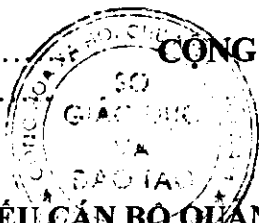
Bản điện tử:

- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường THPT, PT DTNT trực thuộc Sở.

GIÁM ĐỐC



**Trần Tuấn Nam**

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU CÁN BỘ QUẢN LÝ TỰ ĐÁNH GIÁ  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON  
Năm học 20... - 20 ...**

Họ và tên CBQL:.....Chức vụ: .....

Chuyên môn đào tạo: ..... Trình độ: .....

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, đối chiếu các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học với các tiêu chí, bản thân tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non như sau:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: <b>Phẩm chất nghề nghiệp</b>	<b>Tiêu chí 1.</b> Đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc				
	<b>Tiêu chí 2.</b> Tư tưởng đổi mới trong quản trị nhà trường				
	<b>Tiêu chí 3.</b> Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: <b>Quản trị nhà trường</b>	<b>Tiêu chí 4.</b> Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 5.</b> Quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	<b>Tiêu chí 6.</b> Quản trị hoạt động giáo dục trẻ em				
	<b>Tiêu chí 7.</b> Quản trị nhân sự nhà trường				
	<b>Tiêu chí 8.</b> Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 9.</b> Quản trị tài chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 10.</b> Quản trị cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: <b>Xây dựng môi trường giáo dục</b>	<b>Tiêu chí 11.</b> Quản trị chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường				
	<b>Tiêu chí 12.</b> Xây dựng văn hóa nhà trường				
	<b>Tiêu chí 13.</b> Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: <b>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>Tiêu chí 14.</b> Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	<b>Tiêu chí 15.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: <b>Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) và công nghệ thông tin</b>	<b>Tiêu chí 16.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 17.</b> Sử dụng ngoại ngữ				
	<b>Tiêu chí 18.</b> Ứng dụng công nghệ thông tin				

(Kèm theo phiếu này là phụ lục các minh chứng)

**1. Nhận xét (ghi rõ):**

- *Điểm mạnh:* .....



- *Những vấn đề cần cải thiện, tự bồi dưỡng:*

**2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo**

- *Mục tiêu:* .....

- *Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):*

- *Thời gian:* .....

- *Điều kiện thực hiện:* .....

**Tự xếp loại kết quả đánh giá:** .....

....., ngày ... tháng... năm ....

**Người tự đánh giá**

(Ký và ghi rõ họ tên)

- 
- a) **Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt:** có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí chỉ 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt mức tốt;
- b) **Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá:** có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí chỉ 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt từ mức khá trở lên;
- c) **Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt:** có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;
- d) **Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng:** có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

**PHỤ LỤC MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**



Họ và tên CBQL: ..... Chức vụ: .....  
 Trường: .....

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Minh chứng có được</b>
<b>Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp</b>	TC 1	
	TC 2	
	TC 3	
<b>Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường</b>	TC 4	
	TC 5	
	TC 6	
	TC 7	
	TC 8	
	TC 9	
	TC 10	
<b>Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục</b>	TC 11	
	TC 12	
	TC 13	
<b>Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	TC 14	
	TC 15	
<b>Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) và công nghệ thông tin</b>	TC 16	
	TC 17	
	TC 18	

Ngày tháng năm  
**CBQL cung cấp minh chứng**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU CÁN BỘ QUẢN LÝ TỰ ĐÁNH GIÁ  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
Năm học 20... - 20 ...**

Họ và tên CBQL:..... Chức vụ: .....

Chuyên môn đào tạo: ..... Trình độ: .....

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, đối chiếu các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học với các tiêu chí, bản thân tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông như sau:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: <b>Phẩm chất nghề nghiệp</b>	<b>Tiêu chí 1.</b> Đạo đức nghề nghiệp				
	<b>Tiêu chí 2.</b> Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường				
	<b>Tiêu chí 3.</b> Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: <b>Quản trị nhà trường</b>	<b>Tiêu chí 4.</b> Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 5.</b> Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh				
	<b>Tiêu chí 6.</b> Quản trị nhân sự nhà trường				
	<b>Tiêu chí 7.</b> Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 8.</b> Quản trị tài chính nhà trường				
	<b>Tiêu chí 9.</b> Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: <b>Xây dựng môi trường giáo dục</b>	<b>Tiêu chí 10.</b> Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường				
	<b>Tiêu chí 11.</b> Xây dựng văn hóa nhà trường				
	<b>Tiêu chí 12.</b> Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: <b>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>Tiêu chí 13.</b> Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	<b>Tiêu chí 14.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	<b>Tiêu chí 15.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5: <b>Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>	<b>Tiêu chí 16.</b> Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	<b>Tiêu chí 17.</b> Sử dụng ngoại ngữ				
	<b>Tiêu chí 18.</b> Ứng dụng công nghệ thông tin				

(Kèm theo phiếu này là phụ lục các minh chứng)



**1. Nhận xét (ghi rõ):**

- Điểm mạnh: .....



- Những vấn đề cần cải thiện, tự bồi dưỡng: .....

**2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo**

- Mục tiêu: .....

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện): .....

- Thời gian: .....

- Điều kiện thực hiện: .....

**Tự xếp loại kết quả đánh giá: .....**

....., ngày ... tháng... năm ....

**Người tự đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

- 
- Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt mức tốt;
  - Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó có các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức khá trở lên;
  - Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt: có tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, trong đó có các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức đạt trở lên;
  - Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: có trên 1/3 tiêu chí được đánh giá chưa đạt hoặc có tối thiểu 01 (một) tiêu chí trong số các tiêu 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 được đánh giá chưa đạt.

**PHỤ LỤC MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**



Năm học 20... - 20...

Họ và tên CBQL: ..... Chức vụ: .....

Trưởng: .....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Minh chứng có được
Tiêu chuẩn 1: <b>Phẩm chất nghề nghiệp</b>	TC 1	
	TC 2	
	TC 3	
Tiêu chuẩn 2: <b>Quản trị nhà trường</b>	TC 4	
	TC 5	
	TC 6	
	TC 7	
	TC 8	
	TC 9	
	TC 10	
Tiêu chuẩn 3: <b>Xây dựng môi trường giáo dục</b>	TC 11	
	TC 12	
	TC 13	
Tiêu chuẩn 4: <b>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	TC 14	
	TC 15	
	TC 16	
Tiêu chuẩn 5: <b>Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin</b>	TC 17	
	TC 18	

Ngày tháng năm  
CBQL cung cấp minh chứng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....



**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP  
GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
Năm học 20... - 20 ...

Họ và tên giáo viên:.....Giáo viên MN hạng: .....

Trình độ: .....

Tổ bộ môn: .....Chức vụ:.....

Những nhiệm vụ chính được giao trong năm học:  
.....

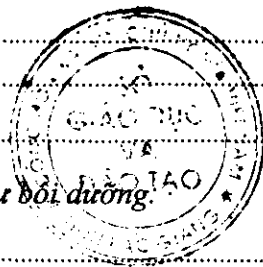
Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, đối chiếu các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học với các tiêu chí, bản thân tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non như sau:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghề nghiệp	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển trẻ em				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp				
	Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
	Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	Tiêu chí 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em				
	Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em				
	Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin				
	Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				

(Kèm theo phiếu này là phụ lục các minh chứng)

1. Nhận xét (ghi rõ):

- Điểm mạnh: .....



- Những vấn đề cần cải thiện, tự bồi dưỡng: .....

## 2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo

- Mục tiêu: .....

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện): .....

- Thời gian: .....

- Điều kiện thực hiện: .....

Tự xếp loại kết quả đánh giá: .....

....., ngày ... tháng... năm ....  
**Người tự đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

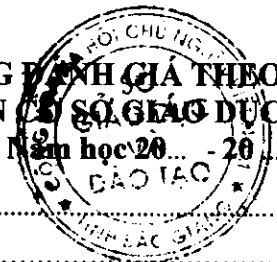
**\* Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt.

**\* Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên.

**\* Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên.

**\* Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

**PHỤ LỤC MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP  
GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**



Họ và tên giáo viên:.....

Trường: .....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Minh chứng có được
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	TC 1	
	TC 2	
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghề nghiệp vụ	TC 3	
	TC 4	
	TC 5	
	TC 6	
	TC 7	
	TC 8	
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	TC 9	
	TC 10	
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	TC 11	
	TC 12	
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	TC 13	
	TC 14	
	TC 15	

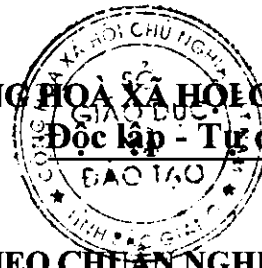
Ngày tháng năm

**Giáo viên cung cấp minh chứng**

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP  
GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
Năm học 20... - 20 ...**

Họ và tên giáo viên:.....Giáo viên Hạng: .....

Chuyên môn được đào tạo:.....Trình độ: .....

Tổ bộ môn: .....Chức vụ:.....

Những nhiệm vụ chính được giao trong năm học:  
.....

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, đối chiếu các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học với các tiêu chí, bản thân tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông như sau:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
	Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan				
	Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc				
	Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục				

(Kèm theo phiếu này là phụ lục các minh chứng)

**1. Nhận xét (ghi rõ):**

- *Điểm mạnh:* .....



- *Những vấn đề cần cải thiện, tự bồi dưỡng:*

**2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo**

- *Mục tiêu:* .....

- *Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):*

- *Thời gian:* .....

- *Điều kiện thực hiện:* .....

**Tự xếp loại kết quả đánh giá:** .....

....., ngày ... tháng ... năm ....

**Người tự đánh giá**

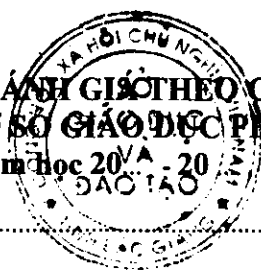
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

\* **Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt;  
\* **Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên;  
\* **Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt:** Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;  
\* **Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

**PHỤ LỤC MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP  
GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Năm học 20<sup>A</sup> / 20<sup>B</sup>



Họ và tên giáo viên: .....

Trường: .....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Minh chứng có được
Tiêu chuẩn 1: <b>Chất lượng nhà giáo</b>	TC 1	
	TC 2	
Tiêu chuẩn 2: <b>Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ</b>	TC 3	
	TC 4	
	TC 5	
	TC 6	
	TC 7	
Tiêu chuẩn 3: <b>Xây dựng môi trường giáo dục</b>	TC 8	
	TC 9	
	TC 10	
Tiêu chuẩn 4: <b>Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	TC 11	
	TC 12	
	TC 13	
Tiêu chuẩn 5: <b>Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</b>	TC 14	
	TC 15	

Ngày tháng năm

**Giáo viên cung cấp minh chứng**

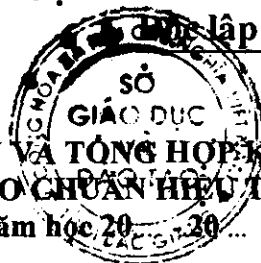
(Ký và ghi rõ họ tên)



SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN GHI Ý KIẾN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ  
CBQL THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG**

Năm học 20...-20...

**I. Thời gian, địa điểm, thành phần**

**II. Nội dung**

**III. Tổng hợp ý kiến nhận xét đối với CBQL được đánh giá đủ 03 bước**

*(Ghi tóm tắt ý kiến tổng hợp đối với từng CBQL như sau:*

1. Đ/c Trần Văn A – Hiệu trưởng

+ Điểm mạnh:

+ Những vấn đề cần cải thiện, tự bồi dưỡng:

2. Đ/c Nguyễn Văn H- Phó Hiệu trưởng

+ .....

**IV. Tổng hợp kết quả đánh giá của giáo viên, nhân viên đối với CBQL được đánh giá đủ 03 bước**

TT	Họ và tên các CBQL được đánh giá	Kết quả CBQL tự đánh giá	Tổng hợp kết quả đánh giá của giáo viên, nhân viên đối với CBQL được đánh giá đủ 03 bước								Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn mức đạt		Đạt chuẩn mức khá		Đạt chuẩn mức tốt		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nguyễn Văn A		0/10		2/10	20	7/10	70	1/10	10	HT
2											PHT
...											

**Thư ký**  
Ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm  
**Hiệu trưởng**  
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN ĐÁNH GIÁ CBQL  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
Năm học 20... - 20...

Họ và tên CBQL được đánh giá:..... Chức vụ: .....

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, bản tự đánh giá của CBQL đã trình bày, các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học, đồng chí cho ý kiến đánh giá của mình đối với CBQL về mức độ đạt được của các tiêu chí bằng cách đánh dấu x vào cột tương ứng.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CĐ	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp	Tiêu chí 1. Đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc				
	Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong quản trị nhà trường				
	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường	Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Quản trị hoạt động giáo dục trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quản trị nhân sự nhà trường				
	Tiêu chí 8. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	Tiêu chí 9. Quản trị tài chính nhà trường				
	Tiêu chí 10. Quản trị cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 11. Quản trị chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường				
	Tiêu chí 12. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 13. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 14. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) và công nghệ thông tin	Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ				
	Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin				

**Kết quả đánh giá chung:** CBQL xếp loại .....  
(Ghi rõ: Chưa đạt/Đạt/Khá/Tốt)

**Người ghi phiếu**  
(Ký tên hoặc không ký tên)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcPHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN ĐÁNH GIÁ CBQL  
THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Năm học 20...20...

Họ và tên CBQL được đánh giá: ..... Chức vụ: .....

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, bản tự đánh giá của CBQL đã trình bày, các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học, đồng chí cho ý kiến đánh giá của mình đối với CBQL về mức độ đạt được của các tiêu chí bằng cách đánh dấu x vào cột tương ứng.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp	Tiêu chí 1. Đạo đức nghề nghiệp				
	Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường				
	Tiêu chí 3. Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường	Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh				
	Tiêu chí 6. Quản trị nhân sự nhà trường				
	Tiêu chí 7. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	Tiêu chí 8. Quản trị tài chính nhà trường				
	Tiêu chí 9. Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 10. Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường				
	Tiêu chí 11. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 12. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 13. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	Tiêu chí 14. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ				
	Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin				

Kết quả đánh giá chung: CBQL xếp loại .....

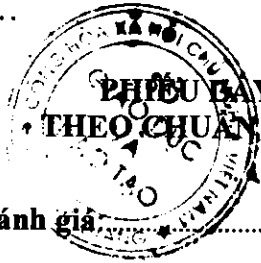
(Ghi rõ: Chưa đạt/Đạt/Khá/Tốt)

Người ghi phiếu

(Ký tên hoặc không ký tên)

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHIẾU ĐÁY Ý KIẾN CỦA ĐỒNG NGHIỆP ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN  
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
Năm học 20... - 20 ...

Họ và tên giáo viên cho ý kiến đánh giá .....

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, bản tự đánh giá của các giáo viên đã trình bày, các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học, đồng chí cho ý kiến đánh giá của mình đối với các giáo viên sau đây về mức độ đạt được của từng tiêu chí bằng cách ghi **CĐ** (chưa đạt), **Đ** (đạt), **K** (khá), **T** (tốt) tương ứng với mỗi tiêu chí và kết quả đánh giá chung đối với mỗi GV (CĐ, Đ, K, T)

Stt	Họ và tên các GV được đánh giá	Mức độ đạt được của các tiêu chí															Kết quả xếp loại chung
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11	TC12	TC13	TC14	TC15	
1	Nguyễn Văn A																
2																	
3																	
4																	
5																	
...																	
...																	

**Người ghi phiếu**  
(Ký tên hoặc không ký tên)

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỒNG NGHIỆP TRONG TỔ CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI CÁC GIÁO VIÊN  
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỦ 03 BƯỚC THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

Năm học 20... - 20 ...

*(Dùng cho Tổ chuyên môn tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng quyết định)*

Tổ chuyên môn: ..... Trường: .....



Stt	Họ và tên các GV được đánh giá	Kết quả GV tự đánh giá	Tổng hợp kết quả đánh giá của đồng nghiệp đối với giáo viên								Xếp loại chính thức của Hiệu trưởng	Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn mức đạt		Đạt chuẩn mức khá		Đạt chuẩn mức tốt			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nguyễn Văn A		0/10		2/10	20	7/10	70	1/10	10		
2												
3												
4												
...												
...												

**Tổ trưởng chuyên môn**

Ký và ghi rõ họ tên

SỞ (PHÒNG) GD&ĐT .....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA ĐỒNG NGHIỆP ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN  
THEO CHUẨN NGHIỆP NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Năm học 20... - 20 ...

Họ và tên giáo viên cho ý kiến đánh giá:.....

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, bản tự đánh giá của các giáo viên đã trình bày, các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ trong năm học, đồng chí cho ý kiến đánh giá của mình đối với các giáo viên sau đây về mức độ đạt được của từng tiêu chí bằng cách ghi **Ch** (chưa đạt), **Đ** (đạt), **K** (khá), **T** (tốt) tương ứng với mỗi tiêu chí và kết quả đánh giá chung đối với mỗi GV (**Ch**, **Đ**, **K**, **T**)

Stt	Họ và tên các GV được đánh giá	Mức độ đạt được của các tiêu chí															Kết quả xếp loại chung
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11	TC12	TC13	TC14	TC15	
1	Nguyễn Văn A																
2																	
3																	
4																	
5																	
...																	
...																	

**Người ghi phiếu**

(Ký tên hoặc không ký tên)

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỒNG NGHIỆP TRONG TỔ CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI CÁC GIÁO VIÊN  
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỦ 03 BƯỚC THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Năm học 20... - 20 ...

*(Dùng cho Tổ chuyên môn tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng quyết định)*

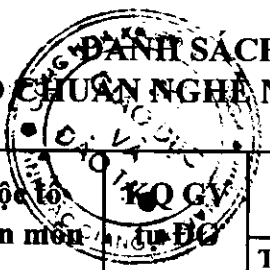
Tổ chuyên môn:..... Trường:.....



Stt	Họ và tên các GV được đánh giá	Kết quả GV tự đánh giá	Tổng hợp kết quả đánh giá của đồng nghiệp đối với giáo viên								Xếp loại chính thức của Hiệu trưởng	Ghi chú
			Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn mức đạt		Đạt chuẩn mức khá		Đạt chuẩn mức tốt			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nguyễn Văn A		0/10		2/10	20	7/10	70	1/10	10		
2												
3												
4												
...												
...												

**Tổ trưởng chuyên môn**  
Ký và ghi rõ họ tên

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN**  
**THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (MẦM NON)**



Stt	Họ và tên GV (đánh giá đủ 3 bước)	Thuộc lo chuyên môn	Kết quả đánh giá của Hiệu trưởng theo từng tiêu chí (Chưa đạt (CD), Đạt (Đ), Khá (K), Tốt (T))															Xếp loại chung
			TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6	TC7	TC8	TC9	TC10	TC11	TC12	TC13	TC14	TC15	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		
13																		
14																		
15																		
...																		

Người lập biểu

Ngày....tháng....năm 20.....  
HIỆU TRƯỞNG



**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN  
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (MẦM NON)**

Năm học 20.../20...  
VÀ

Tổng số giáo viên của đơn vị:

I. Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp của GV (100% số GV)

Stt	Đơn vị	Số GV tự ĐG	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp								Ghi chú
			Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	THPT A										

II. Kết quả đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn nghề nghiệp GV của nhà trường (50% tổng GV)

1. Kết quả tự đánh giá

Stt	Đơn vị	Tổng số GV của đơn vị	Số GV đánh giá đủ 3 bước	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp							
				Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	THPT A										

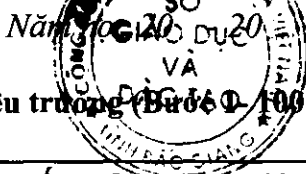
2. Kết quả đánh giá của Hiệu trưởng

Stt	Đơn vị	Tổng số GV của đơn vị	Số GV đánh giá đủ 3 bước	Kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp của Hiệu trưởng							
				Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	THPT A										

Ngày....tháng....năm 20.....

**HIỆU TRƯỞNG**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ  
CÁN BỘ QUẢN LÝ THEO CHUẨN HIỆU TRƯỞNG**



**I. Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (Được 100% số CBQL)**

TT	Cấp, bậc học Đối tượng	Số CBQL tự ĐG	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp								Ghi chú
			Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Bậc Mầm non										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng mầm non</i>										
2	Cấp Tiểu học										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng tiểu học</i>										
3	Cấp THCS										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng THCS</i>										
	<b>Tổng chung CBQL</b>										

**II. Kết quả đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn hiệu trưởng**

**1. Kết quả tự đánh giá**

Stt	Cấp, bậc học Đối tượng	Tổng số CBQL	Số CBQL ĐG đủ 3 bước	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng							
				Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Bậc Mầm non										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng mầm non</i>										
2	Cấp Tiểu học										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng tiểu học</i>										
3	Cấp THCS										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng THCS</i>										
	<b>Tổng chung CBQL</b>										

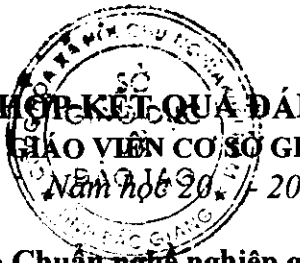
**2. Kết quả đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền**

Stt	Cấp, bậc học Đối tượng	Tổng số CBQL	Số CBQL ĐC đủ 3 bậc	Kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền							
				Chưa đạt	Đạt		Khá		Tốt		
				SL	%	SL	%	SL	%		
1	<b>Bậc Mầm non</b>										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng mầm non</i>										
2	<b>Cấp Tiểu học</b>										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng tiểu học</i>										
3	<b>Cấp THCS</b>										
	Hiệu trưởng										
	Phó hiệu trưởng										
	<i>Tổng THCS</i>										
	<b>Tổng chung CBQL</b>										

Ngày....tháng....năm 20.....

**TRƯỞNG PHÒNG**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN**  
**THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG**



**I. Kết quả tự đánh giá của GV theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Bước 1- 100% số GV)**

TT	Cấp, bậc học	Số CBQL tự ĐG	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp								Ghi chú
			Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Bậc Mầm non										
2	Cấp Tiểu học										
3	Cấp THCS										
	<b>Tổng</b>										

**II. Kết quả đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (50% số GV/năm)**

**1. Kết quả giáo viên tự đánh giá**

Stt	Cấp, bậc học	Tổng số CBQL	Số CBQL ĐG đủ 3 bước	Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng							
				Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Bậc Mầm non										
2	Cấp Tiểu học										
3	Cấp THCS										
	<b>Tổng</b>										

**2. Kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Hiệu trưởng**

Stt	Cấp, bậc học Đối tượng	Tổng số CBQL	Số CBQL ĐG đủ 3 bước	Kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền							
				Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Bậc Mầm non										
2	Cấp Tiểu học										
3	Cấp THCS										
	<b>Tổng</b>										

Ngày....tháng....năm 20.....

**TRƯỞNG PHÒNG**